

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 7 HỌC KÌ I NĂM HỌC 2015 -2016 (BUỔI SÁNG TỪ TUẦN 1 NGÀY 17/8/2015)

GÀ	TIẾT	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6	7A7	7A8	7A9	7A10	7A11	7A12	7A13	7A14	7P
	1														Toán(Hiệp)	KNS(Hậu)
	2	TD(Bình(8)	Lý(Quyên)	Văn(Hải)	KNS(Hậu)	Văn(Hương)	Anh(Trinh)	Toán(Đức)	Văn(PMai)	Văn(Duy)	Tin(Dũng(3)				Toán(Hiệp)	Bơi(A)
	3	Lý(Quyên)	Toán(Hiền)	Văn(Hải)	Toán(Hiệp)	TD(Bình(8)	Anh(Trinh)	Văn(PMai)	KNS(Vi)	Bơi(A)	Tin(Dũng(3)				Văn(Hương)	T Pháp(Tuấn)
	4	Văn(Phượng)	Toán(Hiền)	Anh(Thảo)	Toán(Hiệp)	Lý(Quyên)	TD(Bình(8)	Văn(PMai)	Bơi(A)	KNS(Mai)	TD(Nghĩa(7)				Văn(Hương)	T Pháp(Tuấn)
	5															
	1													TD(Nghĩa(7)		Tin(Đạt(7))
	2	THQGA(1)	TD(Bình(8)	Anh(Thảo)	Anh(Ngoan)	Anh(Trâm)	nglish(AVG)	Bơi(A)	Lý(Quyên)	Tin(Ngân(3)	Văn(Hải)			TD(Nghĩa(7)		Tin(Đạt(7))
	3	THQGA(1)	THQGA(2)	Anh(Thảo)	Tin(Đạt(7))	Anh(Trâm)	TD(Bình(8)	Lý(Quyên)	nglish(AVG)	Anh(Nhung)	Văn(Hải)			Tin(Ngân(3)		Pháp(Nghĩa)
	4	THQGA(1)	THQGA(2)	Lý(HLoan)	Tin(Đạt(7))	TD(Bình(8)	Lý(Quyên)	nglish(AVG)	Anh(Trâm)	Anh(Nhung)	Anh(Trinh)			Tin(Ngân(3)		Pháp(Nghĩa)
	5															
	1												Tin(Đạt(7))		Lý(HLoan)	háp(MOLLIEN)
	2	Toán(Hằng)	THQGA(2)	Anh(Thảo)	Bơi(A)	nglish(AVG)	KNS(Hậu)	Toán(Đức)	oán(Thường)	Tư học(Ngân)	TD(Nghĩa(7)		Tin(Đạt(7))		Anh(Trâm)	ATC(Nhung)
	3	Toán(Hằng)	THQGA(2)	Bơi(A)	nglish(AVG)	Tin(Đạt(7))	Toán(Đức)	Anh(Nhung)	oán(Thường)	TD(Nghĩa(7)	Toán(Khánh)		TD(Bình(8)		Anh(Trâm)	Pháp(Nghĩa)
	4	Bơi(A)	THQGA(2)	KNS(Hậu)	Anh(Ngoan)	Tin(Đạt(7))	Toán(Đức)	KNS(Vi)	Tư học(Thườn	TD(Nghĩa(7)	Anh(Trinh)		TD(Bình(8)		nglish(AVG)	Pháp(Nghĩa)
	5															
	1															TD(Nghĩa(7))
	2	THQGA(1)	Bơi(A)	TD(Bình(8)	Tư học(Thảo)	Tư học(Quyê	Văn(Dũng)	Tin(Dũng(3)	Anh(Trâm)	Toán(Khánh)	nglish(AVG)					TD(Nghĩa(7))
	3	THQGA(1)	Văn(Hương)	nglish(AVG)	TD(Nghĩa(7)	Bơi(A)	Văn(Dũng)	Tin(Dũng(3)	TD(Bình(8)	Toán(Khánh)	Tư học(Hải)					ATC(Nhung)
	4	THQGA(1)	Tin(Đạt(7))	Tư học(Đỉnh)	TD(Nghĩa(7)	Văn(Hương)	Tư học(Trinh)	Anh(Nhung)	TD(Bình(8)	nglish(AVG)	Toán(Khánh)					Lý(Quyên)
	5															
	1											Tin(Hằng(2)			TD(Nghĩa(7)	Văn(Dũng)
	2	Tin(Đạt(7))	THQGA(2)	TD(Bình(8)	Văn(Duy)	KNS(Mai)	Bơi(A)	Tư học(Hậu)	Văn(PMai)	Tin(Ngân(3)	Lý(Quyên)	Tin(Hằng(2)			TD(Nghĩa(7)	Văn(Dũng)
	3	THQGA(1)	THQGA(2)	oán(Thường)	Văn(Duy)	Toán(Hằng)	Tin(Đạt(7))	TD(Nghĩa(7)	Tin(Hằng(2)	Lý(Quyên)	Bơi(A)	TD(Bình(8)			Tin(Ngân(3)	Toán(Hiệp)
	4	THQGA(1)	THQGA(2)	oán(Thường)	Lý(Quyên)	Toán(Hằng)	Tin(Đạt(7))	TD(Nghĩa(7)	Tin(Hằng(2)	Văn(Duy)	KNS(Hậu)	TD(Bình(8)			Tin(Ngân(3)	Toán(Hiệp)
	1															
	2															
	GVCN	Hằng	Ngoan	Đỉnh	V Thảo	T Quyên	Trinh	Hậu	Đào	K Ngân	Hải	Tr Văn	K Hồng	Thu	P Hiệp	Nghĩa

Quận 1, Ngày 28 tháng 7 năm 2015

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

NGÀY	TIẾT	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6	7A7	7A8	7A9	7A10	7A11	7A12	7A13	7A14	7P
2	1	Hoa(Đào)	Anh(Ngoan)	Tin(Đạt(6))	Toán(Hiệp)	Sinh(Đỉnh)	Lý(Quyên)	Anh(Nhung)	Toán(Thuởng)	Sử(Đào)	Địa(Huỳnh)	Văn(PMai)	Toán(Hằng)	Địa(Thu)	Sinh(Thắng)	Sử(Thảo)
	2	Sinh(Đỉnh)	GDCD(Hậu)	Tin(Đạt(6))	Văn(Duy)	Địa(Thu)	Sử(Đào)	Văn(PMai)	Sinh(Thắng)	CNghệ(Sơn)	Văn(Hải)	Toán(Thuởng)	Toán(Hằng)	Hoa(Đào)	Anh(Trâm)	Lý(Quyên)
	3	GDCD(Hậu)	Toán(Hiền)	Văn(Hải)	Văn(Duy)	Sử(Đào)	Địa(Thu)	Văn(PMai)	Hoa(Đào)	Địa(Huỳnh)	Sinh(Thắng)	Toán(Thuởng)	Nhạc(Hồng)	Anh(Nhung)	Sử(Thảo)	Toán(Hiệp)
	4	Toán(Hằng)	Toán(Hiền)	Nhạc(Hồng)	Sử(Thảo)	Anh(Trâm)	Sinh(Đỉnh)	Lý(Quyên)	Văn(PMai)	Hoa(Đào)	Anh(Trinh)	Địa(Huỳnh)	Anh(Thảo)	Sử(Đào)	Toán(Hiệp)	Địa(Thu)
	5,6	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC	SHCN-CC
3	1	Văn(Phượng)	Anh(Ngoan)	Văn(Hải)	Nhạc(Hồng)	Văn(Hương)	Sinh(Đỉnh)	Anh(Nhung)	Văn(PMai)	Văn(Duy)	CNghệ(Sơn)	Nhạc(Danh)	Lý(Quyên)	Sinh(Huyền)	Hoa(Đào)	Sinh(Thắng)
	2	Văn(Phượng)	Nghệ(Hương)	Lý(HLoan)	Sinh(Đỉnh)	Văn(Hương)	Văn(Dũng)	Anh(Nhung)	Sinh(Thắng)	Văn(Duy)	Nhạc(Danh)	Văn(PMai)	Sinh(Huyền)	CNghệ(Sơn)	Anh(Trâm)	Hoa(Đào)
	3	Nhạc(Hồng)	Văn(Hương)	Sinh(Đỉnh)	Anh(Tiên)	Lý(Quyên)	Văn(Dũng)	Hoa(Đào)	Anh(Trâm)	Anh(Nhung)	Sinh(Thắng)	Văn(PMai)	Văn(Hải)	Nhạc(Danh)	Lý(HLoan)	CNghệ(Sơn)
	4	Lý(Quyên)	Sinh(Thắng)	Hoa(Đào)	Anh(Tiên)	Nhạc(Hồng)	Nghệ(Huỳnh)	Văn(PMai)	Anh(Trâm)	Nhạc(Danh)	Văn(Hải)	Anh(Nhung)	Anh(Thảo)	Văn(Dũng)	Văn(Hương)	Pháp(Nghĩa)
	5	Anh(Trâm)	Văn(Hương)													
4	1	Sinh(Đỉnh)	Anh(Ngoan)	Toán(Thuởng)	Địa(Huỳnh)	Toán(Hằng)	Hoa(Đào)	GDCD(Hậu)	Sử(Đào)	Toán(Khánh)	Anh(Trinh)	GDCD(Loan)	CNghệ(Sơn)	Địa(Thu)	Anh(Trâm)	Toán(Hiệp)
	2	Anh(Trâm)	Hoa(Đào)	Toán(Thuởng)	GDCD(Hậu)	Toán(Hằng)	Anh(Trinh)	CNghệ(Sơn)	Địa(Huỳnh)	Toán(Khánh)	Sử(Đào)	Sử(Vân)	GDCD(Loan)	Lý(Quyên)	Sử(Thảo)	Toán(Hiệp)
	3	Toán(Hằng)	Lý(Quyên)	Sinh(Đỉnh)	Toán(Hiệp)	Anh(Trâm)	Anh(Trinh)	Địa(Huỳnh)	CNghệ(Sơn)	Sử(Đào)	Toán(Khánh)	Sinh(Huyền)	Hoa(Đào)	Toán(Đức)	Địa(Thu)	GDCD(Loan)
	4	Toán(Hằng)	Địa(Thu)	Sử(Vân)	Sinh(Đỉnh)	Anh(Trâm)	GDCD(Hậu)	Toán(Đức)	Toán(Thuởng)	Địa(Huỳnh)	Toán(Khánh)	Lý(Quyên)	Sử(Đào)	Anh(Nhung)	Toán(Hiệp)	Pháp(Nghĩa)
	5	Địa(Thu)	Sử(Vân)	Địa(Huỳnh)	Sử(Thảo)	Sinh(Đỉnh)	Toán(Đức)	Sử(Đào)	Anh(Trâm)	GDCD(Loan)	Lý(Quyên)	Toán(Thuởng)	Toán(Hằng)	Anh(Nhung)	Toán(Hiệp)	Pháp(Nghĩa)
5	1	Tin(Đạt(6))	Toán(Hiền)	Văn(Hải)	Địa(Huỳnh)	Địa(Thu)	Anh(Trinh)	Toán(Đức)	Nhạc(Danh)	Anh(Nhung)	Hoa(Đào)	Sử(Vân)	Sử(Đào)	Sinh(Huyền)	Văn(Hương)	Văn(Dũng)
	2	Anh(Trâm)	Sinh(Thắng)	Anh(Thảo)	Lý(Quyên)	Sử(Đào)	Nhạc(Danh)	Sinh(Huyền)	Địa(Huỳnh)	Anh(Nhung)	Anh(Trinh)	Hoa(Đào)	Văn(Hải)	Toán(Đức)	Văn(Hương)	Văn(Dũng)
	3	Sử(Vân)	Văn(Hương)	Địa(Huỳnh)	Anh(Tiên)	Hoa(Đào)	Văn(Dũng)	Nhạc(Danh)	Sử(Đào)	Lý(Quyên)	Văn(Hải)	Anh(Nhung)	Anh(Thảo)	Toán(Đức)	Địa(Thu)	Sinh(Thắng)
	4	Văn(Phượng)	Địa(Thu)	Sử(Vân)	Hoa(Đào)	Văn(Hương)	Toán(Đức)	Sử(Đào)	Lý(Quyên)	Sinh(Huyền)	Văn(Hải)	Anh(Nhung)	Địa(Huỳnh)	Văn(Dũng)	Sinh(Thắng)	Nhạc(Danh)
	5	Văn(Phượng)	Tin(Đạt(6))													
6	1	Toán(Hằng)	Toán(Hiền)	Toán(Thuởng)	Văn(Duy)	Văn(Hương)	Văn(Dũng)	Địa(Huỳnh)	Văn(PMai)	Toán(Khánh)	GDCD(Loan)	Sinh(Huyền)	Văn(Hải)	Toán(Đức)	Nhạc(Hồng)	Toán(Hiệp)
	2	Địa(Thu)	Sử(Vân)	Toán(Thuởng)	Văn(Duy)	Nghệ(Huỳnh)	Toán(Đức)	Sinh(Huyền)	Văn(PMai)	Toán(Khánh)	Sử(Đào)	CNghệ(Sơn)	Văn(Hải)	Văn(Dũng)	GDCD(Loan)	Sử(Thảo)
	3	Nghệ(Huỳnh)	Nhạc(Hồng)	Văn(Hải)	Toán(Hiệp)	GDCD(Hậu)	Toán(Đức)	Văn(PMai)	GDCD(Loan)	Sinh(Huyền)	Địa(Huỳnh)	Toán(Thuởng)	Toán(Hằng)	Văn(Dũng)	Văn(Hương)	Địa(Thu)
	4	Sử(Vân)	Văn(Hương)	Nghệ(Huỳnh)	Toán(Hiệp)	Toán(Hằng)	Sử(Đào)	Toán(Đức)	Toán(Thuởng)	Văn(Duy)	Toán(Khánh)	Địa(Huỳnh)	Sinh(Huyền)	GDCD(Loan)	CNghệ(Sơn)	Văn(Dũng)
	5	Văn(Phượng)	Văn(Hương)	GDCD(Hậu)	CNghệ(Huỳnh)	Toán(Hằng)	Địa(Thu)	Toán(Đức)	Toán(Thuởng)	Văn(Duy)	Toán(Khánh)	Văn(PMai)	Địa(Huỳnh)	Sử(Đào)	Toán(Hiệp)	Văn(Dũng)
7	1	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL
	2	GVCN	Hằng	Ngoan	Đỉnh	V Thảo	T Quyên	Trinh	Hậu	Đào	K Ngân	Hải	Tr Văn	K Hồng	Thu	P Hiệp

Thực hiện từ 31/8/2015

Quận 1 Ngày 28 tháng 8 năm 2015

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan